

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 1 (2024-2025) Lớp học phần: [23401310] - Cầu lông 2 (CCQ2321C)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ	An	02/12/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khả	An	26/11/2005	Nữ	CCQ2324F		6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
3	2123240171	Nguyễn Thị	Ánh	04/01/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
4	2123210168	Trương Hoàng	Đạt	06/07/2005	Nam	CCQ2321E		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
5	2123240169	Trần Châu	Đoan	16/08/2005	Nữ	CCQ2324F		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
6	2123240176	Đinh Thị Thùy	Dương	25/06/2005	Nữ	CCQ2324F		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
7	2123210191	Trịnh Vũ	Duy	03/06/2004	Nam	CCQ2321E		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
8	2123210190	Lê Thị	Duyên	28/11/2003	Nữ	CCQ2321E		8,5	V	6,0		7,00		Khá	
9	2123210170	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	21/06/2005	Nữ	CCQ2321E		8,5	V	5,0		6,40		Trung bình	
10	2123210169	Phạm Thị Mỹ	Giàu	23/11/2005	Nữ	CCQ2321E		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
11	2123210182	Khúc Ngọc	Hà	23/03/2005	Nam	CCQ2321D		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
12	2123210176	Đỗ Ngọc Bảo	Hân	20/08/2005	Nữ	CCQ2321E		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
13	2123210155	Lê Nguyễn Bảo	Hân	07/04/2005	Nữ	CCQ2321E		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
14	2123240188	Nguyễn Thị	Hiền	02/01/2004	Nữ	CCQ2324F		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
15	2123210179	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/07/2005	Nữ	CCQ2321E		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
16	2123240184	Phạm Huỳnh	Hoa	07/03/2002	Nữ	CCQ2324F		5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
17	2123210163	Trần Minh	Hoàng	05/10/2005	Nam	CCQ2321E		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
18	2123170191	Nguyễn Hải	Hung	25/02/2004	Nam	CCQ2317F		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
19	2123170199	Nguyễn Văn	Hung	06/06/2005	Nam	CCQ2317F		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
20	2123170193	Đặng Đức	Huy	02/05/2005	Nam	CCQ2317F		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
21	2123170179	Kiều Tuấn	Huy	11/05/2005	Nam	CCQ2317F		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
22	2123240167	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	30/07/2005	Nữ	CCQ2324F		6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
23	2123210161	Huỳnh Minh	Khải	05/10/2005	Nam	CCQ2321E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
24	2123240159	Đỗ Thị Thùy	Linh	22/11/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
25	2123210154	Lâm Nguyễn Gia	Linh	17/05/2005	Nam	CCQ2321E		9,8	V	8,0		8,70		Giỏi	
26	2123210165	Hồ Trúc	Mai	03/04/2005	Nữ	CCQ2321E		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
27	2123210164	Phạm Huyền	My	05/05/2005	Nữ	CCQ2321E		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
28	2123240178	Huỳnh Kim	Ngân	02/04/2005	Nữ	CCQ2324F		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
29	2123240190	Nguyễn Bảo Gia	Ngân	11/06/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
30	2123240174	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/06/1999	Nữ	CCQ2324F		6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
31	2123240160	Lê Như	Ngọc	05/08/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
32	2123210195	Nguyễn Thanh	Nhàn	07/07/2004	Nữ	CCQ2321D		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
33	2123210151	Nguyễn Trung	Nhân	06/03/2005	Nam	CCQ2321E		7,0	V	8,0		7,60		Khá	

34	2123240170	Đặng Thị Yên	Nhi	19/10/2005	Nữ	CCQ2324F		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
35	2122120246	Nguyễn Thị Ý	Nhi	12/12/2004	Nữ	CCQ2212H		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
36	2123240189	Lê Thị Huỳnh	Như	13/08/2003	Nữ	CCQ2324F		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
37	2123170180	Võ Ngọc	Phúc	25/10/2005	Nam	CCQ2317F		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
38	2122110451	Lê Hồ Xuân	Phương	14/08/2004	Nam	CCQ2222A		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
39	2123170182	Lê Văn	Quý	03/10/2005	Nam	CCQ2317F		8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
40	2123180082	Phạm Phan Minh	Quyển	29/11/2003	Nam	CCQ2318C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
41	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	Nữ	CCQ2324F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
42	2123170188	Lê Chí	Tài	06/04/2005	Nam	CCQ2317F		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
43	2123210185	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	15/08/2005	Nữ	CCQ2321E		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
44	2123210167	Võ Thị Phương	Thanh	17/12/2005	Nữ	CCQ2321E		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
45	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	Nam	CCQ2324F		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
46	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	Nữ	CCQ2324F		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
47	2123210150	Trương Ngọc	Thảo	26/12/2005	Nữ	CCQ2321E		6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
48	2123210157	Dương Thị Kim	Thoá	23/10/2005	Nữ	CCQ2321E		8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
49	2123240206	Thị	Thom	26/08/2002	Nữ	CCQ2324F		6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
50	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	Nữ	CCQ2324F		6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
51	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	Nữ	CCQ2324F		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
52	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	Nam	CCQ2318C		8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
53	2123210077	Danh Thị Cẩm	Tiên	03/05/2005	Nữ	CCQ2321C		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
54	2123210159	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/01/2005	Nữ	CCQ2321E		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
55	2123210172	Nguyễn Đức	Trí	10/08/2005	Nam	CCQ2321E		9,8	V	8,0		8,70		Giỏi	
56	2123210141	Nguyễn Văn	Trí	03/03/2005	Nam	CCQ2321D		8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
57	2123210158	Mai Nguyễn Bảo	Trúc	25/01/2005	Nữ	CCQ2321E		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
58	2123210147	Võ Phi Mạnh	Tường	29/01/2005	Nam	CCQ2321E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
59	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	Nữ	CCQ2324F		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
60	2123210192	Nguyễn Văn	Vinh	25/01/2005	Nam	CCQ2321E		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
61	2122110463	Lương Đức Thế	Vũ	25/04/2004	Nam	CCQ2211K		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
62	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	Nam	CCQ2206A		8,5	V	6,0		7,00		Khá	
63	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	Nữ	CCQ2324F		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
64	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	Nữ	CCQ2324F		7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân